TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS- ST
Ngày: 10 - 02 - 2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng,"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiên Ngọc Trương
Bà Bùi Thị Hồng Nhớ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Sang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐST - DS ngày 14 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (B)

Địa chỉ: số A T, phường L, Quận H, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 3828/QĐ – BIBV ngày 01/7/2024 của Ngân hàng TMCP Đ: Ông Đoàn Trọng T – Giám đốc B.

Địa chỉ: Số B L, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện theo ủy quyền của Giám đốc B: Ông Phạm Hoàng H – Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh Phòng G

- Bị đơn: Bà Đỗ Mộng Thùy L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 19/11/2021, Ngân hàng TMCP Đ - Chi Nhánh T1 có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2021/7929899/HĐTD, cho bà Đỗ Mộng Thùy L vay số tiền

250.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng gia đình, hình thức trả nợ từ lương hàng tháng. Thời hạn vay là 36 tháng, từ 19/11/2021 đến 19/11/2024.

- Lãi suất cho vay là 10,5%/năm tại thời điểm vay và được điều chỉnh 06 tháng 01 lần theo thông báo lãi suất của B. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Lịch trả nợ định kỳ từ ngày 5 đến ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thu nợ từ ngày 10/12/2021, số tiền nợ gốc là 7.000.000 đồng; kỳ cuối là 5000.000 đồng và nợ lãi theo dư nợ thực tế.

Từ 10/3/2021 đến 10/8/2023, bà Đỗ Mộng Thùy L đã trả được 21 kỳ nợ gốc là 146.464.652 đồng và nợ lãi là 31.492.028 đồng, sau đó không tiếp tục thanh toán cho ngân hàng B, vi phạm hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP Đ (B) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đỗ Mộng Thùy L thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ (B) tổng số tiền còn nợ hiện nay gồm:

+ Nợ gốc là 103.535.348 đồng

+ Nợ lãi đến ngày 10/02/2025 là 23.924.187 đồng

Và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 04/02/2025, bị đơn bà Đỗ Mộng Thùy L trình bày: Ngày 19/11/2021 bà có vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 250.000.000 đồng, trừ tiền lương mỗi tháng 7.000.000 đồng. Đến tháng 8/2023 bà không còn khả năng thanh toán nên còn nợ Ngân hàng 103.535.348 đồng và tiền lãi từ 8/2023 đến nay. Do bà bận công việc đi làm ăn xa nên bà yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP Đ (B) yêu cầu bị đơn bà Đỗ Mộng Thùy L thanh toán số tiền 103.535.348 đồng và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 01/2021/7929899/HĐTD, ngày 19 tháng 11 năm 2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ (B) với bà Đỗ Mộng Thùy L, nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp về hợp đồng vay tín dụng" theo Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Điều 346 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Căn cứ nội dung hợp đồng tín dụng số 01/2021/7929899/HĐTD, ngày 19 tháng 11 năm 2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ (B) với bà Đỗ Mộng Thùy L thể hiện bà Đỗ Mộng Thùy L có vay của Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền 250.000.000 đồng, thỏa thuận trả nợ hàng tháng gốc và lãi trong thời gian 36 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Đỗ Mộng Thùy L chỉ trả được 21 kỳ nợ gốc và 20 kỳ nợ lãi. Bà Đỗ Mộng Thùy L đã thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền 103.535.348 đồng và tiền lãi từ tháng 8/2023 chưa thanh toán.

Như vậy từ tháng 8/2023 bà Đỗ Mộng Thùy L đã vi phạm hợp đồng tín dụng số 01/2021/7929899/HĐTD, ngày 19 tháng 11 năm 2021, do đó Ngân hàng TMCP Đ (B) khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Mộng Thùy L thanh toán tổng số tiền 103.535.348 đồng và lãi phát sinh từ ngày vi phạm hợp đồng là 10/8/2023 đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp các quy định tại Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị đơn có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 71; Điều 86; Điều 91; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 346, Điều 349, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (B)

Buộc bà Đỗ Mộng Thùy L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền 127.459.535 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 103.535.348 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/02/2025 là 23.924.187 đồng.

Kể từ ngày 11/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 01/2021/7929899/HĐTD, ngày 19 tháng 11 năm 2021 được ký kết được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ (B) với bà Đỗ Mộng Thùy L.

Buộc bà Đỗ Mộng Thùy L phải chịu 6.372.976 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001069 ngày 21/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang